

**TOÀ ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN LONG HỒ
TỈNH VĨNH LONG**

**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 55/2018/DS-ST

Ngày: 25/10/2018

V/v: *Tranh chấp hợp đồng vay tài sản*

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN LONG HỒ

Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Võ Thị Hồng Điệp

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Lâm Hải Trung
2. Bà Nguyễn Thị Hồng Sen

Thư ký phiên tòa: Bà Trần Thị Thu - Thư ký Tòa án nhân dân huyện Long Hồ.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Long Hồ tham gia phiên tòa có bà Nguyễn Hồng Phân – Kiểm sát viên.

Trong ngày 25 tháng 10 năm 2018 tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Long Hồ xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 128/2018/TLST – DS, ngày 13 tháng 8 năm 2018. về việc: “*tranh chấp Đòi tài sản*”. Theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 217/2018/QĐXXST-DS, ngày 19 tháng 9 năm 2018 giữa các đương sự:

1. *Nguyên đơn:* Anh **Trương Công Tùng E**, sinh năm 1972

Địa chỉ: Ấp H, xã L, huyện Chợ Gạo, tỉnh Tiền Giang.

2. *Bị đơn:* 1/Anh **Trần Điền T**, sinh năm 1980 (Tên thường gọi là P) (vắng mặt).

2/ Chị **Trương Thị L**, sinh năm 1981 (vắng mặt)

Cùng địa chỉ: Số 15, ấp A, xã H, huyện Long Hồ, tỉnh Vĩnh Long.

NHẬN THẤY:

- *Tại đơn khởi kiện ngày 13 tháng 8 năm 2018 nguyên đơn anh Trương Công Tùng E trình bày:*

Do có quan hệ bà con vào ngày 30/8/2016 anh Tùng E có cho anh Trần Điền T và chị Trương Thị L mượn số tiền 70.000.000đồng, thời hạn mượn tiền là một năm,

không tính lãi, anh T chị L nói mượn tiền để buôn bán, anh Tùng E có nhờ người cháu viết giấy mượn tiền ngày 30/8/2016 cho anh Tùng E và anh T ký tên, lúc đó có mặt chị L, nhưng do anh Tùng E không hiểu biết nên không có kêu chị L ký tên vào giấy, anh T và chị L không có tiền trả nợ và anh Tùng E đã đòi nhiều lần, nhưng anh T chị L hẹn lần này sang lần khác vẫn không trả nợ, vì vậy anh Tùng E kêu anh T viết tờ cam kết ngày 17/01/2018 và anh T hứa đến ngày 24/4/2018 (al) sẽ trả lại số tiền cho anh Tùng E nhưng anh T chị L vẫn không thực hiện trả nợ. Hiện tại anh T chị L chưa trả khoản tiền nào cho anh Tùng E.

Anh Trương Công Tùng E yêu cầu anh Trần Điền T và chị Trương Thị L trả số tiền 70.000.000đồng (Bảy mươi triệu đồng), không yêu cầu tính lãi. Ngoài ra không có yêu cầu gì khác.

Tòa án đã gửi thông báo thụ lý vụ án và thông báo về kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận công khai chứng cứ và hòa giải hai lần cho anh T và chị L đến Tòa án làm việc nhưng anh T chị L không đến và không có gửi văn bản gì cho Tòa án. Ngày 19/9/2018 bà Nguyễn Thị N mẹ của anh T có đến Tòa án và Tòa án tiến hành lấy lời khai bà N, bà trình bày anh T chị L là con ruột con dâu của bà, việc anh T và chị L mượn tiền của anh Tùng E bà không biết, đến khi anh Tùng E đến nhà đòi bà mới biết. Tòa án gửi văn bản tố tụng mời anh T chị L đến Tòa án làm việc bà có nhận được và có báo cho anh T và chị L nhưng không ai nghe máy.

Tại phiên tòa hôm nay:

Anh Trương Công Tùng E vẫn giữ nguyên yêu cầu anh Trần Điền T và chị Trương Thị L trả số tiền đã vay là 70.000.000đ không yêu cầu tính lãi. Anh T có làm biên nhận các bên đều ký. Anh Tùng E cho rằng do con cháu trong nhà thấy khó khăn nên cho mượn và hứa sẽ trả nhưng đến đòi nhiều lần anh T chị L vẫn không trả.

Anh Trần Điền T và chị Trương Thị L đã được Tòa án triệu tập hợp lệ đến Tòa án xét xử lần hai nhưng anh T chị L vẫn vắng mặt.

Vị Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Long Hồ phát biểu về tuân theo pháp luật của thẩm phán và Hội đồng xét xử như sau:

Về tố tụng: Thẩm phán xác định đây là quan hệ đòi tài sản là chưa đúng vì các bên thỏa thuận cho mượn tiền có thời hạn và có biên nhận, Vì vậy xác định là quan hệ tranh chấp hợp đồng vay tài sản. Hội đồng xét xử thư ký phiên tòa đã thực hiện đúng đầy đủ theo quy định của pháp luật tố tụng dân sự, trình tự khi thụ lý, việc giao nhận thông báo thụ lý cho Viện kiểm sát, đã thu thập chứng cứ đầy đủ như lấy lời khai bà Nguyễn Thị N là mẹ của anh T, anh T chị L vi phạm quyền và nghĩa vụ tố tụng, thời hạn chuẩn bị xét xử đúng quy định, Hội đồng xét xử, thư ký phiên tòa đã tuân theo đúng quy định của Bộ luật tố tụng dân sự.

Về nội dung: Xét anh Tùng E yêu cầu anh T chị L trả số tiền 70.000.000đ là có cơ sở chấp nhận. Vì ngày 30/8/2016 vợ chồng anh T chị L có mượn của anh Tùng E số tiền 70.000.000đ, thời gian mượn 01 năm có làm giấy mượn tiền, nhưng anh T chị L không trả. Ngày 17/01/2018 vợ chồng anh T chị L lập tờ cam kết trả nợ 70.000.000đ cho anh nhưng đến thời gian cam kết vợ chồng anh T chị L không trả.

Trong quá trình thụ lý anh T chị L vắng mặt không lý do và không có văn bản phản đối yêu cầu của nguyên đơn, từ đó anh T chị L đã từ bỏ quyền của bị đơn.

Từ đó căn cứ Điều 91, 147 Bộ luật tố tụng dân sự; Điều 463, 466 Bộ luật dân sự năm 2015. Chấp nhận yêu cầu của nguyên đơn. Buộc anh Trần Điền T và chị Trương Thị L trả cho anh Trương Công Tùng E số tiền 70.000.000đ. Án phí bị đơn phải chịu 3.500.000đ án phí dân sự sơ thẩm.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên toà, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] *Về tố tụng:* Anh Trần Điền T và chị Trương Thị L đã được Tòa án triệu tập họp lệ nhiều lần đến Tòa án để mở phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận công khai chứng cứ và hòa giải nhưng anh T chị L vẫn không đến Tòa án làm việc. Tòa án quyết định đưa vụ án ra xét xử đã lập thủ tục niêm yết triệu tập lần hai anh T chị L đến Tòa án xét xử nhưng anh T chị L vẫn vắng mặt. Theo khoản 2 Điều 6 Nghị quyết số: 04/2017/NQ-HĐTP ngày 05/5/2017 quy định “*Trường hợp đơn khởi kiện, người khởi kiện đã ghi đầy đủ và đúng địa chỉ nơi cư trú, làm việc hoặc có trụ sở của người bị kiện, người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan theo địa chỉ được ghi trong giao dịch, hợp đồng bằng văn bản thì được coi là*” *Đã ghi đầy đủ và đúng địa chỉ nơi cư trú, làm việc hoặc nơi có trụ sở*”. *Trường hợp người bị kiện, người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan thay đổi nơi cư trú, làm việc hoặc nơi có trụ sở gắn với việc thực hiện quyền, nghĩa vụ trong giao dịch, hợp đồng mà không thông báo cho người khởi kiện biết về nơi cư trú, làm việc hoặc nơi có trụ sở mới theo quy định tại khoản 3 Điều 40, điểm b khoản 2 Điều 227 Bộ luật dân sự năm 2015 thì được coi là cố tình giấu địa chỉ và Tòa án tiếp tục giải quyết theo thủ tục chung mà không đình chỉ việc giải quyết vụ án vì lý do không tổng đạt được cho bị đơn, người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan*”. Xét anh T chị L có đăng ký hộ khẩu thường trú tại ấp A, xã H, huyện Long Hồ mà bỏ đi không thông báo cho người khởi kiện biết. Vì vậy căn cứ vào khoản 2 Điều 227, khoản 3 Điều 228 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015 Hội đồng xét xử thống nhất giải quyết vắng mặt anh Trần Điền T và chị Trương Thị L.

Anh Trương Công Tùng E yêu cầu anh Trần Điền T và chị Trương Thị L trả lại số tiền 70.000.000đ không yêu cầu tính lãi suất cho anh Tùng E, việc vay mượn có làm biên nhận, nên đây là quan hệ dân sự tranh chấp hợp đồng vay tài sản được quy định tại khoản 3 Điều 26 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015 thuộc thẩm quyền Tòa án được quy định tại Điều 35 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015 và Điều 463 Bộ luật dân sự năm 2015.

[2] *Về nội dung:*

[2.1] Xét yêu cầu anh Trương Công Tùng E yêu cầu anh Trần Điền T và chị Trương Thị L trả số tiền vay 70.000.000đ không yêu cầu tính lãi, Hội đồng xét xử nhận định như sau: Thể hiện tờ cam kết ngày 30/8/2016 anh T ký tên nội dung sau “*Tôi có mượn tiền chú tôi Trương Công Tùng E, sinh năm 1972 ở H, L, Chợ Gạo, Tiền Giang số tiền 70.000.000đ tôi có hẹn một năm sau trả, nhưng vì điều kiện khó*

khẩn tôi không trả được nay tôi xin hứa kể từ hôm nay 17/01/2018 đến 24/4/2018 al tôi sẽ hoàn lại số tiền cho chú tôi” (BL 28), đồng thời anh Tùng E khai anh T mượn tiền chị L có biết. Tại giấy mượn tiền có ghi “Tôi có cho Trần Điền P và Trương Thị L mượn số tiền 70.000.000đ anh T có ký tên tại phiên tòa anh Tùng E khai anh T có tên khác là P. Tại biên bản lấy lời khai mẹ anh T khai việc anh T và chị L mượn tiền của anh Tùng trước đó bà không biết, đến khi anh Tùng E đến nhà đòi nợ bà mới biết, anh T chị L đã đi làm ở Thành phố Hồ Chí Minh khoản 6 – 7 tháng nay ít về, khi Tòa án gửi văn bản tố tụng mời T và L đến Tòa án làm việc bà có nhận được nhưng liên lạc anh T chị L không ai bắt máy, Tòa án đã triệu tập nhiều lần anh T chị L đến Tòa án giải quyết vụ kiện nhưng anh T chị L không đến. Tại phiên tòa hôm nay anh T chị L vắng mặt. Xét tờ cam kết và giấy mượn tiền anh T có ký thừa nhận có thiếu của anh Tùng E số tiền 70.000.000đ cũng là phù hợp với yêu cầu của anh Tùng E yêu cầu anh T chị L trả nợ. Như vậy anh T chị L biết có nợ của anh Tùng E nhưng đã đi làm xa thiếu trách nhiệm trả nợ cho anh Tùng E là vi phạm giao dịch mượn tiền. Cho nên anh T chị L có trách nhiệm phải trả cho anh Tùng E số tiền còn nợ 70.000.000đ là có cơ sở chấp nhận.

[2.2] Xét lời trình bày của Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Long Hồ chấp nhận yêu cầu của nguyên đơn là có cơ sở chấp nhận, như đã nhận định trên.

Vì những nhận định trên chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn. Buộc anh Trần Điền T và chị Trương Thị L phải trả cho anh Trương Công Tùng E số tiền đã mượn là 70.000.000đ, không yêu cầu tính lãi.

[3] Về án phí: Do chấp nhận yêu cầu của nguyên đơn nên bị đơn phải chịu án phí theo quy định của pháp luật.

Vì những lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ khoản 3 Điều 26, Điều 35, 39, Điều 147, Điều 177, khoản 2 Điều 227, khoản 3 Điều 228 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015;

Căn cứ Điều 463, 466, 467, khoản 2 Điều 468 Bộ luật dân sự năm 2015.

Căn cứ khoản 2 Điều 26 Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 về quy định mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án. *Tuyên xử:*

1/ Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn Trương Công Tùng E về việc yêu cầu anh Trần Điền T và chị Trương Thị L trả tiền đã mượn.

Buộc anh Trần Điền T và chị Trương Thị L có trách nhiệm trả cho anh Trương Công Tùng E số tiền 70.000.000đ (Bảy mươi triệu đồng) không yêu cầu tính lãi.

2/ Về án phí: Buộc anh Trần Điền T và chị Trương Thị L phải nộp 3.500.000đ (Ba triệu năm trăm ngàn đồng) án phí dân sự sơ thẩm.

Hoàn trả cho anh Trương Công Tùng E số tiền 1.750.000đ (Một triệu bảy trăm năm mươi ngàn đồng) tiền tạm ứng án phí theo biên lai thu số 0001749 ngày 13/8/2018 tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện Long Hồ.

3/ Kể từ ngày bên được thi hành án có yêu cầu thi hành án về số tiền, nếu bên phải thi hành án chưa tự nguyện thi hành xong thì hàng tháng bên phải thi hành án còn phải chịu thêm khoản tiền lãi theo mức lãi suất quy định tại khoản 2 Điều 468 Bộ luật dân sự năm 2015 cho đến khi thi hành án xong.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a, 7b và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

4/ Án xử sơ thẩm báo cho các đương sự có mặt được biết, có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 (Mười lăm) ngày kể từ ngày Tòa tuyên án. Đối với người vắng mặt được quyền kháng cáo trong thời hạn 15 (Mười lăm) ngày kể từ ngày nhận bản án hoặc bản án được niêm yết tại nơi cư trú của người vắng mặt./.

Nơi nhận:

- VKSND huyện Long Hồ
- TAND Tỉnh Vĩnh Long
- THADS huyện Long Hồ:
- Các đương sự
- Lưu HSVA:

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TOÀ**

Võ Thị Hồng Điệp

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TOÀ**

Nơi nhận:

- VKSND huyện Long Hồ
- TAND Tỉnh Vĩnh Long
- THADS huyện Long Hồ:
- Các đương sự
- Lưu HSVA:

Võ Thị Hồng Điệp

